

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

NGUYỄN THỊ THI

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 62.14.01.14**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI, 2017

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Công Giáp

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện

Họp tại:.....Học viện Quản lý giáo dục

Vào hồi.....giờ.....ngày.....thángnăm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

* Thư viện Quốc gia Việt Nam,

* Trung tâm Thông tin thư viện Học viện Quản lý giáo dục

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thi (2011), “Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 29 tháng 10/2011)*, Tr. 25-28.
2. Nguyễn Thị Thi (2013), “Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 52 tháng 9/2013)*, Tr. 34-37.
3. Nguyễn Thị Thi (2013), “Kinh nghiệm giáo dục đạo đức cho học sinh từ Nhật Bản”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 5 tháng 11/2013)*, Tr. 33-35.
4. Nguyễn Thị Thi (2014), “Giáo dục đạo đức cho học sinh dưới góc nhìn của một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 63 tháng 8/2014)*, Tr. 27-29.
5. Nguyễn Thị Thi (2015), “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 72 tháng 5/2015)*, Tr. 17-19.
6. Nguyễn Thị Thi (2015), “Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. (số đặc biệt tháng 5/2015)*, Tr. 7-9.
7. Nguyễn Thị Thi (2015), “Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. (số đặc biệt tháng 12/2015)*, Tr. 21- 23.
8. Nguyễn Thị Thi (2016), “Giải pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục. (số 81 tháng 2/2016)*.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đối với sự phát triển và hưng thịnh của mỗi quốc gia, yếu tố con người luôn giữ vai trò quyết định. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, Đảng và Nhà nước ta hết sức chú trọng đến nguồn lực con người, nhất là vai trò của giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo con người có đạo đức, tri thức, kỹ năng,... được coi là điều kiện tiên quyết để phát triển nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Trước những biểu hiện của sự xuống cấp về đạo đức của học sinh, sinh viên do tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường với hàng loạt sự kiện diễn ra khiến dư luận hết sức quan tâm, từ chuyện đánh nhau trong trường, ngoài đường phố, vi phạm thuần phong mỹ tục trong lời ăn, tiếng nói, cách ăn mặc,... dẫn đến thực trạng đạo đức ở học sinh có những biểu hiện ngày càng xuống cấp. Vì sao lại như vậy, ngoài tất cả những nguyên nhân khác thì một nguyên nhân rất quan trọng đó là các em còn thiếu kỹ năng sống, chưa được quan tâm giáo dục đạo đức. Đối với học sinh trung học cơ sở thì việc giáo dục đạo đức có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội. Luận án có các giải pháp quản lý giáo dục đạo đức góp phần nâng cao chất lượng, giáo dục toàn diện cho học sinh trường trung học cơ sở theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

3.1. *Khách thể nghiên cứu:* Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.

3.2. *Đối tượng nghiên cứu:* Quản lý giáo dục đạo đức ở các trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu phân tích làm rõ bản chất của giáo dục đạo đức trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức theo tiếp cận CIPO, phối hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường-gia đình-xã hội, từ đó xây dựng được các giải pháp QLGD đạo đức cho học sinh trường THCS ở thành phố Hà Nội có căn cứ khoa học, có tính đồng bộ và khả thi, tạo ra sự đổi mới ở các yếu tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ cho học sinh và phát huy tính tích cực của chủ thể tham gia vào công tác này thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ nói riêng và giáo dục toàn diện cho học sinh trường THCS theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay nói chung

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. *Nhiệm vụ nghiên cứu:* Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở; Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Hà Nội, rút ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân; Đề xuất các giải pháp quản lý giáo dục đạo

đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay; Tổ chức khảo nghiệm và thử nghiệm các giải pháp quản lý đã đề xuất.

5.2. Phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu lý luận, thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Đặc biệt, trọng tâm của Luận án đi sâu vào cách tiếp cận vai trò quản lý giáo dục đạo đức của nhà trường, gia đình và xã hội.

6. Câu hỏi nghiên cứu

1. Dựa trên lý thuyết nào để quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS có hiệu quả ?

2. Những yếu tố nào tác động đến quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở?

3. Giáo dục đạo đức ảnh hưởng như thế nào đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ?

4. Giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở ở Hà Nội hiện nay có những hạn chế gì?

5. Làm thế nào để quản lý tốt hơn hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở ở Hà Nội ?

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1.1. Tiếp cận hệ thống: Giáo dục đạo đức và quản lý GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở là một bộ phận của chương trình giáo dục tổng thể, có mối quan hệ với các mặt giáo dục khác, với các chủ thể khác - ngoài nhà trường - trong xã hội. GDĐĐ cho học sinh phải được kết hợp trong mọi hoạt động của quá trình dạy học, phải huy động sự tham gia của mọi thành phần trong nhà trường và ngoài nhà trường.

7.1.2. Tiếp cận CIPO kết hợp với chức năng quản lý: GDĐĐ cho học sinh trường THCS là một quá trình diễn ra liên tục dưới sự tác động của các yếu tố đầu vào, quá trình, đầu ra và bối cảnh thông qua thực hiện tốt 4 chức năng quản lý sẽ đảm bảo giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS đạt được chất lượng theo yêu cầu.

7.1.3. Tiếp cận thực tiễn: Tiếp cận thực tiễn trong luận án được sử dụng nhằm làm sáng tỏ thực trạng đạo đức hiện nay của học sinh, thực trạng GDĐĐ trong nhà trường và thực trạng quản lý GDĐĐ cho học sinh trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay như thế nào.

8. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã làm sáng tỏ thêm nội hàm khái niệm đạo đức, các đặc trưng biểu hiện đạo đức trong bối cảnh kinh tế-xã hội chuyển đổi hiện nay.

Thông qua khảo sát và phân tích thực trạng, luận án đã chỉ ra được những bất cập trong GDĐĐ và QLGDĐĐ cho học sinh trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội, tìm ra nguyên nhân của thực trạng này

Xây dựng các giải pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh các trường một cách hoàn chỉnh nhất, hiệu quả tuyệt đối và thuận tiện cho các nhà trường vận dụng.

Xác định được vai trò và mối quan hệ của nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.

9. Luận điểm khoa học để bảo vệ

Quản lý giáo dục đạo đức dựa trên tiếp cận CIPO để tạo điều kiện cho quá trình giáo dục đạo đức đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Giáo dục đạo đức hiện nay cần được thực hiện qua tích hợp với tất cả các môn học khác nhau trong chương trình giáo dục THCS. Giáo dục đạo đức không chỉ được thực hiện ở trong nhà trường mà nó cần phải được kết hợp với gia đình và xã hội. Chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố có vai trò quyết định là công tác tổ chức quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà trường. Sự kết hợp đồng bộ các giải pháp quản lý các yếu tố đầu vào, quá trình, đầu ra và bối cảnh sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, kết luận, Danh mục công trình khoa học đã công bố, Tài liệu tham khảo, Phụ lục; Luận án gồm 3 chương.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh

Đạo đức là vấn đề được các nhà tư tưởng và triết học đề cập đến từ lâu, được xã hội mọi thời đại cả ở phương Tây lẫn phương Đông quan tâm và coi trọng.

Ở phương Đông, Khổng Tử (551-479 TCN), nhà triết học lớn, nhà giáo dục lớn của Trung Quốc đã khai sinh ra Nho giáo với quan điểm bồi dưỡng người có “đức nhân”, người “quân tử” có đủ phẩm cách và năng lực thi hành “đạo lớn”. Ông đã viết tác phẩm bất hủ “Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Xuân Thu”, trong đó rất xem trọng việc giáo dục đạo đức.

Ở phương Tây, Nhà triết học Socrate (470 – 399 TCN) coi cái gốc của đạo đức là tính thiện, đạo đức và sự hiểu biết qui định nhau, tức là có đạo đức là nhờ sự hiểu biết và con người sau khi có hiểu biết mới trở thành đạo đức. Aristoste (384 -322 TCN) cho rằng thượng đế không áp đặt để có công dân hoàn thiện về đạo đức, mà việc phát hiện nhu cầu trên trái đất mới tạo nên được con người hoàn thiện trong quan hệ đạo đức.

Petxalôdi (1746 – 1827), một trong những nhà giáo dục tiêu biểu của thế kỷ XIX, đã đánh giá rất cao vai trò của GDĐĐ. Ông cho rằng nhiệm vụ trung tâm của giáo dục là giáo dục đạo đức cho trẻ em trên cơ sở chung nhất là tình yêu về con người. Tình yêu ấy bắt nguồn từ gia đình, trước hết là đối với cha mẹ, anh chị em rồi đến bạn bè và mọi người trong xã hội.

Ở Việt Nam, vấn đề giáo dục đạo đức cho con người Việt Nam cũng được các nhà giáo dục học quan tâm nghiên cứu. Điều này thể hiện ở các công trình như "Giáo trình đạo đức" của Trần Đăng Sinh – Nguyễn Thị Thọ; tác phẩm "Đạo hiếu-nhân cách của con người Việt Nam" của Phạm Khắc Chương; "Những vấn đề giáo dục đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta" của Nguyễn Quang Uân và Nguyễn Văn Phúc; "Phương pháp giáo dục cho trẻ em hư" của Phạm Công Sơn – Tô Quốc Tuấn (1997),...

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về QLGDĐĐ cho học sinh

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội được hình thành và phát triển theo sự phát triển của xã hội loài người. Việc giáo dục đạo đức luôn là vấn đề đặt ra từ xưa đến nay và thay đổi theo sự phát triển của xã hội. Chính vì vậy, nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã đưa ra các mô hình quản lý giáo dục đạo đức phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Công trình nghiên cứu khoa học của Phạm Minh Hạc và các cộng sự: "Chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" đã phân nào cụ thể hóa được mục tiêu giáo dục trong các nhà trường, trong đó có hệ thống các trường trung học cơ sở và đã cụ thể hóa được các hoạch định chiến lược giáo dục toàn diện cho học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo con người phát triển toàn diện để phục vụ cho công cuộc xây dựng CNH và HĐH đất nước và giúp cho nước ta trở thành một nước phát triển bền vững. Xuất phát từ đặc trưng tâm lý học, tác giả đã nêu ra các định hướng giá trị đạo đức con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH. Từ thực trạng đạo đức của sinh viên, học sinh hiện nay, công trình nghiên cứu này đã nêu ra một số giải pháp ở tầm vĩ mô về giáo dục và đào tạo với các yêu cầu đặt ra như: tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, hình thức giáo dục đạo đức trong các trường học; củng cố ý tưởng giáo dục ở gia đình và cộng đồng, kết hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường trong việc GDĐĐ cho mọi người,... Thành công ở công trình nghiên cứu này là đã đưa ra một hệ thống giải pháp quản lý xã hội về giáo dục. Trong đó có giải pháp "Tổ chức phong trào thi đua yêu nước và các phong trào rèn luyện đạo đức và lối sống cho toàn dân trước hết là cán bộ đảng viên, cho thầy và trò các trường học".

Luận án tiến sĩ : "Xây dựng mô hình quản lý công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường ĐHSP trong giai đoạn hiện nay" của Nguyễn Thị Hoàng Anh (2011) đã nghiên cứu lý luận, thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên sư phạm trong các trường đại học sư phạm – Đại học sư phạm Huế, trường đại học sư phạm – Đại học Đà Nẵng, trường Đại học Đồng Tháp nhằm đề xuất mô hình mới về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên sư phạm và các giải pháp thực hiện mô hình.

Luận án tiến sĩ , "Quản lý giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm miền Đông Nam Bộ" của Nguyễn Thanh Phú (2014) đã làm rõ thêm khái niệm đạo đức nghề nghiệp sư phạm, làm rõ ý nghĩa của quản lý giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng sư phạm và vai trò của quản

lý giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trong các trường cao đẳng sư phạm; xác định các yếu tố ảnh hưởng tới việc quản lý giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng sư phạm. Trong luận án, tác giả còn điều tra khảo sát ba trường cao đẳng sư phạm tại khu vực miền Tây Nam Bộ và đề xuất một số giải pháp quản lý nhằm đổi mới và nâng cao kết quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên cho các trường sư phạm. Đó là những phạm trù phản ánh nội dung khách quan của đời sống xã hội, nó liên hệ hữu cơ với tình cảm con người trong mối quan hệ giữa con người với đời sống xã hội.

Qua nghiên cứu những quan điểm về giáo dục đạo đức của các nước trên thế giới và các luận án, những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học ở Việt Nam, cho thấy những nét khái quát về đặc trưng, nhiệm vụ, phạm trù, chức năng của vấn đề giáo dục đạo đức, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên là rất cần thiết.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Lịch sử phát triển của loài người từ khi có sự phân công lao động đã xuất hiện một dạng lao động mang tính đặc thù, đó là tổ chức, điều khiển các hoạt động lao động theo những yêu cầu nhất định đó là hoạt động quản lý.

Ngày nay, thuật ngữ “Quản lý” trở nên phổ biến, mọi hoạt động của tổ chức, xã hội đều cần tới quản lý. Quản lý là một hoạt động diễn ra trong mọi lĩnh vực, mọi cấp độ và liên quan đến mọi người. Quản lý trở thành một khoa học, một nghệ thuật và là một nghề trong xã hội hiện đại - nghề quản lý. Chính vì vậy mà lý luận về quản lý ngày càng phong phú và phát triển.

Theo F.Taylor: “Quản lý là biết rõ ràng, chính xác điều bạn muốn người khác làm, và sau đó hiểu được rằng họ đã hoàn thành tốt công việc như thế nào, bằng phương pháp tốt nhất, rẻ nhất”.

1.2.2. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường

1) Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là hoạt động tự giác của chủ thể quản lý nhằm huy động tổ chức, điều phối, điều chỉnh, giám sát có hiệu quả các nguồn lực giáo dục để phục vụ cho mục tiêu giáo dục.

2) Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường được hiểu là hệ thống những tác động tự giác của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, tập thể học sinh, phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục nhà trường.

1.2.3. Đạo đức

Đạo đức là một hệ thống các qui tắc, các chuẩn mực nhằm điều chỉnh hành vi và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội để bảo vệ lợi ích cá nhân và của cộng đồng, chúng được đảm bảo thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống, tập quán và sức mạnh của dư luận xã hội

1.2.4. Giáo dục đạo đức (GDĐĐ)

Giáo dục đạo đức còn có tác dụng trong việc truyền lại cho thế hệ sau những giá trị đạo đức truyền thống mà từ đời này qua đời khác chúng ta đã dày công xây dựng và giữ gìn. Thông qua hoạt động giáo dục sẽ giúp cho họ nhận thức đầy đủ giá trị của truyền thống đạo đức dân tộc, ý nghĩa to lớn của chúng trong đời sống hiện thực, lòng nhân ái và tính nhân văn sâu sắc đã được lưu giữ, bảo tồn và lắng đọng trong cốt cách con người và nền văn hóa Việt Nam.

1.3. Giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.3.1. Mục tiêu của giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Mục tiêu của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS là làm sao cho quá trình giáo dục đạo đức tác động trực tiếp đến người học để hình thành ý thức tình cảm và niềm tin đạo đức, tạo lập được những thói quen hành vi đạo đức cho họ.

1.3.2. Nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức cho HS trường THCS

(1). *Nội dung giáo dục đạo đức:* Giáo dục tri thức đạo đức; Giáo dục tình cảm đạo đức; Giáo dục lí tưởng đạo đức; Giáo dục giá trị đạo đức; Giáo dục đạo đức cho học sinh về tinh hoa đạo đức nhân loại.

(2). *Hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở:* Giáo dục đạo đức thông qua cho học sinh thông qua lao động và hoạt động xã hội; Giáo dục đạo đức thông qua truyền đạt các giá trị đạo đức như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa; GDĐĐ thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, các ngày kỷ niệm,...; GDĐĐ thông qua việc tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm về những tình huống, những vấn đề có liên quan đến giáo dục đạo đức cho học sinh; GDĐĐ thông qua các buổi sinh hoạt lớp; GDĐĐ thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

(3). Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS

Phương pháp của hoạt động GDĐĐ cho học sinh rất đa dạng như đàm thoại, nêu gương, đóng vai,... Vì vậy, Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cần phải vận dụng linh hoạt phù hợp với mục đích, đối tượng và từng tình huống cụ thể.

1.4. Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.4.1. Tiếp cận CIPO trong quản lý giáo dục đạo đức

1.4.2 Nội dung quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở là tác động có mục đích, định hướng của các nhà quản lý (hiệu trưởng) thông qua quản lý đầu vào, quá trình, đầu ra trong một bối cảnh cụ thể đến đối tượng quản lý (quá trình giáo dục cùng giáo viên và học sinh) nhằm đạt được mục tiêu quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở đã đặt ra.

1.4.2.1. Quản lý các yếu tố đầu vào của giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

- (1) Quản lý chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh
- (2) Quản lý giáo viên

(3) Quản lý học sinh

(4) Quản lý tài chính, phương tiện cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo GDĐĐ cho học sinh

1.4.2.2. Quản lý quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

(1) Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của giáo viên

(2) Quản lý quá trình học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh trong trường trung học cơ sở

(3) Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức cho HS

(4) Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

(5) Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh

1.4.2.3. Quản lý đầu ra của giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS

Đầu ra của giáo dục đạo đức cho học sinh thể hiện ở hai tiêu chí: Kiến thức về đạo đức; Hành vi đạo đức

Để đánh giá tiêu chí Kiến thức về đạo đức cần dựa vào các bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi cuối kỳ. Để đánh giá tiêu chí Hành vi đạo đức cần dựa vào ý kiến đánh giá của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn; tập thể Đoàn, Đội; cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội.

Do vậy, để quản lý đầu ra của giáo dục đạo đức cho học sinh, hiệu trưởng nhà trường thực hiện các công việc sau đây:

Xây dựng kế hoạch thu thập ý kiến nhận xét về hành vi đạo đức của học sinh và kế hoạch kiểm tra kiến thức của học sinh về đạo đức.

Chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên các bộ môn đưa ra ý kiến nhận xét và đánh giá hành vi đạo đức của học sinh dựa trên kết quả các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ và dựa theo quan sát hành vi ứng xử của học sinh trong đời sống hàng ngày.

Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội về hành vi đạo đức của học sinh trong đời sống thường nhật.

1.4.2.4. Các yếu tố tác động đến quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Các yếu tố đầu vào, quá trình, đầu ra của giáo dục đạo đức ở Trường trung học cơ sở bao giờ cũng diễn ra trong một bối cảnh cụ thể. Ở đây luận án giới hạn các yếu tố tác động của bối cảnh giáo dục với góc độ đánh giá tác động của các yếu tố từ phía bối cảnh đến quản lý giáo dục đạo đức ở trường trung học cơ sở.

(1) Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với giáo dục trung học cơ sở

(2) Tác động của yếu tố kinh tế-xã hội trong giai đoạn hiện nay

(3) Mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục

(4) Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh trường trung học cơ sở

(5) Trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên

(6) Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS

(7) Môi trường văn hóa trong nhà trường

(8) Các điều kiện cơ sở vật chất và tài chính

1.5. Kinh nghiệm quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở một số nước trên thế giới

Giáo dục đạo đức là một mặt của hoạt động giáo dục nhằm xây dựng cho thế hệ trẻ những tính cách nhất định và bồi dưỡng cho họ những quy tắc hành vi thể hiện trong giao tiếp với mọi người, với công việc, với Tổ quốc. Chính vì vậy, giáo dục đạo đức cho học sinh ở các nước trên thế giới như quản lý giáo dục đạo đức ở Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc,... đều được quan tâm, mặc dù việc xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục có khác nhau. Đây chính là bài học kinh nghiệm quý báu về giáo dục đạo đức cho học sinh của một số nước trên thế giới cần được phổ biến rộng rãi cho các nhà trường phổ thông, các giáo viên để họ tham khảo và vận dụng vào hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp với đặc điểm và điều kiện của trường mình.

Kết luận chương 1

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, có vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống xã hội. Đạo đức chỉ được hình thành thông qua quá trình giáo dục, đó là một quá trình lâu dài, liên tục xen kẽ giữa giáo dục, tự giáo dục, giáo dục lại và mang tính nghệ thuật. Đối với những trường trung học cơ sở, để quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh thành công thì các nhà quản lý phải có đạo đức nghề nghiệp, có kế hoạch xây dựng nội dung, chương trình, hình thức, giải pháp và tổ chức thực hiện các quá trình giáo dục đạo đức một cách khoa học và hợp lý nhất. Đây sẽ là cơ sở lý luận để chúng tôi khảo sát thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường THCS thành phố Hà Nội trong chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về tình hình giáo dục trung học cơ sở thành phố Hà Nội

2.1.1. Mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh

2.1.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.1.3. Thực trạng chất lượng giáo dục

2.2. Khảo sát thực trạng quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội.

2.2.1. Mục tiêu:

2.2.2. Nội dung:

2.2.3. Phương pháp:

2.2.4. Đối tượng:

2.3. Thực trạng đạo đức của học sinh trường trung học cơ sở

2.3.1. Thực trạng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Bảng 2.2: Những chuẩn mực đạo đức cần thiết cho học sinh trường trung học cơ sở

Chuẩn mực ĐĐ	Mức độ đánh giá (%)						Điểm trung bình		Xếp bậc	
	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết					
	HS	LL GD	HS	LL GD	HS	LL GD	HS	LL GD	HS	LL GD
1. Có phẩm chất đạo đức tốt	67,4	27,4	32,6	71,7	0,9		2,67	2,27	1	1
2. Có tinh thần tự học, tự rèn luyện	63,9	20,4	35,6	78,8	0,5	0,9	2,63	2,19	2	4
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt	56,8	20,4	42,2	78,8	1,0	0,9	2,56	2,19	4	3
4. Có lý tưởng XHYN	52,4	12,4	42,7	85,8	4,8	1,8	2,48	2,11	5	5
5. Có kiến thức cơ bản	58,8	22,1	39,6	76,1	1,5	1,8	2,57	2,20	3	2

Kết quả này cho thấy phẩm chất đạo đức tốt và có kiến thức cơ bản là những chuẩn mực rất cần thiết đối với học sinh trường THCS. Đây là những yêu cầu đòi hỏi HS trường THCS phải rèn luyện đạo đức và trau dồi kiến thức để hình thành, phát triển nhân cách của thế hệ trẻ, thanh niên ngày nay có đức, có tài “vừa hồng, vừa chuyên”, đảm đương nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đáp ứng nhu cầu XH

2.3.2. Thực trạng thái độ của học sinh đối với những quan niệm đạo đức xã hội hiện nay

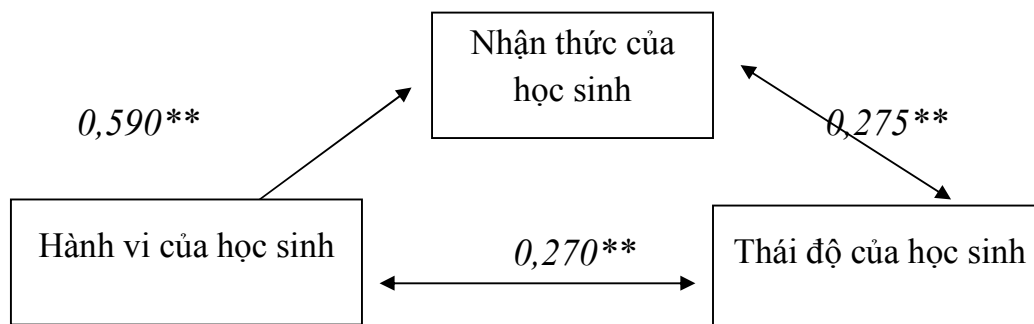
Từ những quan niệm, thái độ đánh giá của học sinh trường THCS thể hiện ở bảng khảo sát, chúng ta nhận thấy dù trong môi trường học tập nhưng đã có những tác động tiêu cực. Học sinh đã bước đầu thể hiện sự hiểu biết của mình về vai trò tác động của đồng tiền là chưa đáng kể. Tư tưởng lối sống cá nhân, chỉ biết riêng mình chưa ảnh hưởng nặng nề tới nhận thức của học sinh.

2.3.3. Thực trạng hành vi đạo đức của học sinh trường THCS.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy bên cạnh những biểu hiện hành vi tốt còn một số hành vi xấu mà học sinh vẫn còn mắc phải. Nhưng những hành vi biểu hiện không tốt của học sinh trường THCS hiện nay rất phức tạp. Cho nên, ngoài việc khảo sát, điều tra bằng phiếu hỏi, còn phải tiến hành phỏng vấn sâu, trò chuyện trực tiếp với các CBQL, giáo viên và học sinh. Tuy có nhận định về mức độ vi phạm có khác nhau nhưng về cơ bản đều thống nhất rằng: học sinh hiện nay có những biểu hiện không tốt như vi phạm thi cử, cờ bạc, gây gổ đánh nhau, trộm cắp,... Đây là những biểu hiện không tốt đáng lo ngại của một bộ phận học sinh trường THCS. Chính vì vậy, các trường THCS cần quan tâm, phát hiện và uốn nắn kịp thời cả về nhận thức lẫn hành động của các em HS.

Qua điều tra khảo sát thực trạng đạo đức cho học sinh đã chỉ ra được sự tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trường THCS thành phố Hà Nội được thể hiện ở sơ đồ 2.1 dưới đây

Sơ đồ 2.1: Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trường Trung học cơ sở



Nhìn vào sơ đồ với hệ số tương quan trên thì nhận thức, thái độ và hành vi có mối tương quan với nhau thuận. Nếu học sinh có nhận thức sâu sắc, thái độ đúng đắn thì đương nhiên sẽ có những hành vi tốt và ngược lại.

2.4. Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

2.4.1. Thực trạng nhận thức về mục tiêu GDĐĐ cho học sinh THCS

Bảng 2.3: Tỷ lệ ý kiến đánh giá về mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Mục tiêu	Mức độ đánh giá %							
	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
	HS	LLGD	HS	LLGD	HS	LLGD	HS	LLGD
1. Giáo dục lối sống cho học sinh	56,2	27,8	43,5	72,2	0,3			
2. Giáo dục thể chất	46	13,9	52,9	86,1	1,0			
3. Phát triển trí tuệ	52,4	25,2	46,6	74,8	1,0			
4. Giáo dục thẩm mỹ	42,6	6,1	44,6	85,2	12,8	8,7		
5. Giáo dục ý thức quý lao động	48,5	13	51	87	0,5			
6. Giáo dục nghề nghiệp	46,6	8,7	51,1	90,4	2,3	0,9		
7. Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật	55,5	21,7	44,3	78,3	0,3		0,3	

Với kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay học sinh trường trung học cơ sở vẫn còn tồn tại một khoảng cách khá xa với mục tiêu giáo dục những giá trị nói chung và giá trị đạo đức nói riêng so với yêu cầu giáo dục của thời kỳ mới – thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.4.2. Thực trạng về nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh đang thực hiện trong các trường THCS

Trong những năm gần đây, các trường THCS trường rất quan tâm đến nội dung này. Kết quả cho thấy đã có nhiều học sinh có ý thức học tập rèn luyện, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp. Và đây là những nội dung giáo dục xuyên suốt qua các cấp học và các môn học, do đó các em dễ dàng nhận thấy đây là một nội dung hết sức quan trọng.

2.4.3. Thực trạng các hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Từ phân tích số liệu cho thấy các hình thức GDĐĐ cho HS chưa thực sự phù hợp và thiếu hấp dẫn đối với học sinh. Từ đó, vấn đề đặt ra là cần phải đổi mới hơn nữa những hình thức giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động xã hội, NGLL đồng thời cần tăng cường tính GDĐĐ trong các hoạt động thể dục, thể thao, quân sự; các phong trào thi đua,... thực tế, cho thấy, ở các trường THCS hiện nay các hình thức GDĐĐ cho học sinh còn nghèo nàn, chưa hấp dẫn, thu hút học sinh, nặng tính hình thức, ít linh hoạt, chưa đan xen lồng ghép với nhau.

2.4.4. Thực trạng các giải pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Hiện nay các trường THCS thành phố Hà Nội sử dụng để GDĐĐ cho học sinh vẫn còn đơn điệu chủ yếu là các biện pháp mang tính hành chính chưa khuyến khích học sinh tự giác thực hiện mà chỉ mang tính bắt buộc dẫn đến kết quả đạt được chưa mong muốn. Chính vì vậy, muốn học sinh không còn thụ động trong quá trình giáo dục đạo đức mà phải chủ động tích cực tự giác thực hiện thì các nhà trường nói chung và các trường THCS phải biến quá trình giáo dục đạo đức thành quá trình tự giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong việc tự giáo dục. Tuy nhiên, ở lứa tuổi học sinh trường THCS còn đang trong quá trình trưởng thành, hoàn thiện nhân cách và tài năng, chưa từng trải và còn thiếu kinh nghiệm sống.

2.5. Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội

2.5.1. Quản lý các yếu tố đầu vào của giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

(1) Xây dựng kế hoạch và thống nhất chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh

Thực trạng việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trường trường THCS

Lập kế hoạch là một trong những chức năng quan trọng trong quản lý vì muốn thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra đều phải dựa vào kế hoạch ban đầu. Khảo sát về công tác xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh và thu được kết quả ở bảng 2.4

Bảng 2.4: Tỷ lệ ý kiến đánh giá về việc xây dựng kế hoạch QLGDĐĐ cho học sinh trường trung học cơ sở

Kế hoạch	Mức độ đánh giá chung, (%)						Điểm trung bình		Xếp bậc	
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không có					
	HS	LLGD	HS	LLGD	HS	LLGD	HS	LLGD	HS	LLGD
Kế hoạch cho cả năm học	87,6	94,8	12,4	4,3	0,0	0,9	1,88	1,85	4	3
Kế hoạch cho từng học kỳ	87,9	93,9	12,1	4,3	0,0	1,7	1,88	1,87	3	2
Kế hoạch cho từng tháng	87,5	90,5	12,5	8,6	0,0	0,9	1,88	1,88	2	1
Kế hoạch cho từng tuần	89,3	94,0	10,7	5,2	0,0	0,8	1,89	1,83	1	4
Kế hoạch cho các ngày lễ, kỷ niệm	87,1	87,1	12,9	12,9	0,0	0	1,87	1,82	5	5

(2) Quản lý đội ngũ giáo viên tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh

Ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội hiện nay thực hiện công tác khảo sát và tăng cường số lượng giáo viên tham gia hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tốt nhưng việc nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh còn chưa được quan tâm một cách thỏa đáng.

(3) Quản lý học sinh

Trong thực tế các trường THCS hiện nay vẫn chưa thực sự đi sâu, đi sát vào từng hoàn cảnh cụ thể của từng học sinh trong quá trình giáo dục đạo đức. Chính vì vậy, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình nhà trường và xã hội để việc giáo dục đạo đức cho học sinh đạt hiệu quả cao hơn.

(4) Quản lý cơ sở vật chất và tài chính phục vụ giáo dục đạo đức cho HS

Cùng khảo sát để tìm hiểu thực trạng này với những phương pháp phỏng vấn sâu, trao đổi trực tiếp với các nhà quản lý làm công tác GDĐĐ cho học sinh và thu được câu trả lời như sau: ở các trường THCS thành phố Hà Nội, nguồn kinh phí cho việc tổ chức thực hiện GDĐĐ cho học sinh chủ yếu bằng nguồn chi thường xuyên. Cho nên, sự hỗ trợ của nhà trường cho công tác này còn rất hạn chế. Chính vì vậy, để đảm bảo cho việc GDĐĐ cho học sinh một cách hiệu quả và tốt nhất các nhà trường cần phải huy động tối đa sự tham gia, ủng hộ của các lực lượng giáo dục trong xã hội.

2.5.2. Quản lý quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

(1) Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của giáo viên

(2) Quản lý quá trình học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh trường THCS

Trong thực tế hiện nay học sinh các trường THCS của thành phố Hà Nội đang có nhiều cố gắng trong quá trình rèn luyện đạo đức nhưng vẫn còn chưa xác định đúng đắn động cơ thái độ và nhu cầu học tập. Vấn đề chỉ đạo xây dựng gắn học tập của học sinh với thực tiễn đời sống nhằm giáo dục thái độ, động cơ trong

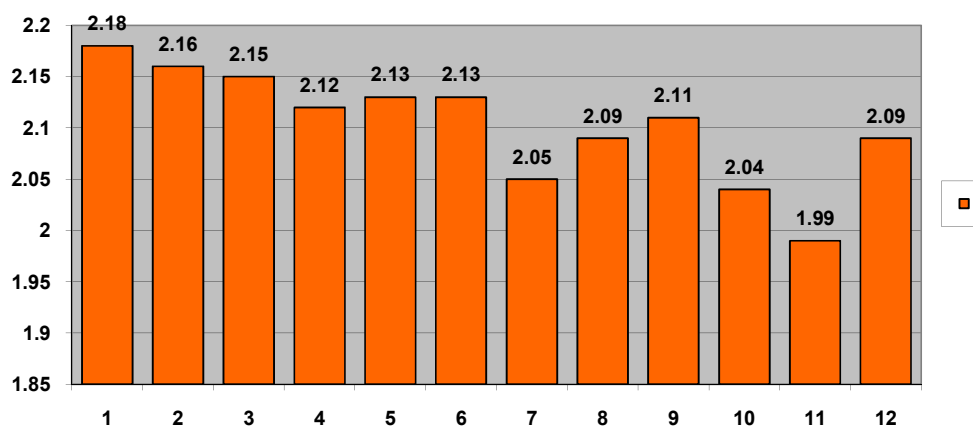
học tập rèn luyện đạo đức của học sinh đã được triển khai. Song công tác quản lý vấn đề này vẫn còn một số hạn chế điều đó thể hiện ở việc học sinh mới chỉ dừng lại ở khâu nhận thức chưa được thể hiện qua hành vi cụ thể. Ngoài ra, việc giáo dục ý thức, tinh thần, thái độ, động cơ học tập đúng đắn cho học sinh chưa được thường xuyên, nên hiệu quả chưa cao.

(3) Quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức cho HS

Hiện nay, việc quản lý phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS chưa được đa dạng và phù hợp với thực tiễn địa phương còn ít. Hơn nữa cần phải quản lý và sử dụng các phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS một cách tối ưu nhất.

(4) Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của HS

Biểu đồ 2.1: Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở



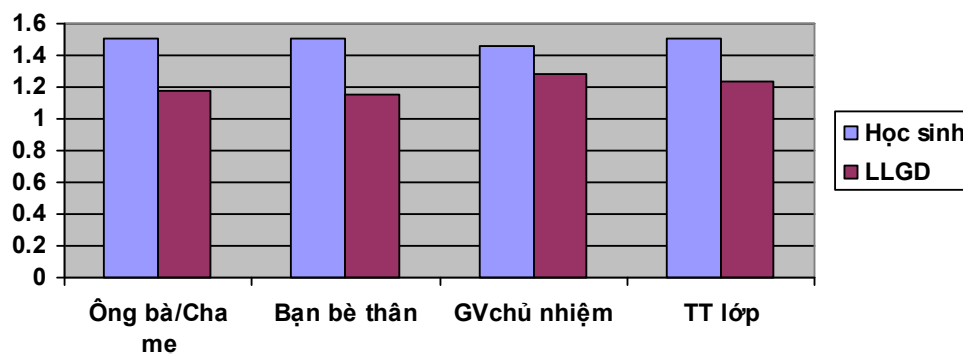
Trong quá trình điều tra và khảo sát với những phương pháp như phỏng vấn và trò chuyện với một số cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm lớp để tìm hiểu về việc đánh giá, xếp loại rèn luyện đạo đức thì phần lớn đều cho rằng đó là công việc của tập thể lớp, không nhất thiết có sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm lớp. Từ thực tế này, các nhà quản lý giáo dục và tập thể sư phạm cần quan tâm sát đến việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức cho học sinh nhiều hơn đặc biệt đối với các em học sinh trường THCS.

(5) Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục đạo đức cho học sinh

Ảnh hưởng tích cực đến quá trình học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh trường THCS là ông bà, cha mẹ, bạn bè thân. Trong thực tế, học sinh ở lứa tuổi này vẫn rất cần sự quan tâm của phụ huynh, thậm chí còn hỏi ý kiến khi quyết định lựa chọn một việc gì quan trọng. Chính sự ảnh hưởng này cũng đặt ra cho các nhà quản lý giáo dục, các nhà sư phạm, một mặt cần phải trang bị cho các lực lượng giáo dục phương pháp tiếp cận học sinh, mặt khác cần phải đổi mới và đa dạng hóa các loại hình hoạt động để các bậc cha mẹ, bạn bè thân tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS. Và đặc biệt, các bậc phụ huynh hãy thực sự là những người bạn thân của con em mình.

Tiếp theo đó là ảnh hưởng của giáo viên chủ nhiệm lớp là người không kém phần gần gũi, thường xuyên chăm sóc các em học sinh. Chính vì vậy, họ chính là những người giúp đỡ các em trong lúc khó khăn và chỗ dựa tinh thần để các em chia sẻ, tâm sự và cán bộ đoàn trường cũng có ảnh hưởng khá lớn đối với quá trình GDĐĐ cho học sinh trường THCS.

Biểu đồ 2.2: Ảnh hưởng của các LLGD đến GDĐĐ cho HS
(Theo điểm trung bình)



Hiện nay, các LLGD này còn ít quan tâm đến quá trình rèn luyện và học tập của học sinh, hoặc nếu có quan tâm nhưng còn thiếu cơ chế để khẳng định vị trí, vai trò của họ.

Bảng 2.24. Tỷ lệ ý kiến đánh giá thực trạng quản lý học sinh

Nội dung quản lý	Mức độ đánh giá %				Điểm trung bình	Xếp bậc
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu		
1. Xây dựng kế hoạch thu thập ý kiến nhận xét về hành vi đạo đức của HS	5,1	20,9	54,6	19,4	2,12	3
2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra kiến thức của học sinh về đạo đức	15,8	32,5	43,3	8,4	2,56	2
3. Chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên các bộ môn đưa ra ý kiến nhận xét và đánh giá hành vi đạo đức của HS	21,4	46,2	27,7	4,7	2,80	1
4. Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của cha mẹ học sinh về hành vi đạo đức của học sinh trong đời sống thường nhật	6,2	19,8	47,6	26,4	2,06	4
5. Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các lực lượng xã hội về hành vi đạo đức của học sinh trong đời sống thường nhật	3,8	12,0	41,3	42,9	1,77	5

Điều này minh chứng rằng việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh và quản lý học sinh ở các nhà trường THCS thành phố Hà Nội hiện nay chủ yếu là do giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn nhận xét và đánh giá mà việc thu thập thông tin đánh giá của các lực lượng xã hội về hành vi đạo đức của học sinh lại không được đánh giá cao. Đây là đánh giá kết quả đầu ra của quá trình

giáo dục đạo đức cho học sinh nên cần rất nhiều sự phản hồi thông tin từ ngoài trường. Chính vì vậy các nhà trường THCS và các nhà quản lý giáo dục cần phải tăng cường phối hợp các LLGD trong công tác quản lý giáo dục đạo đức.

2.5.4. Các yếu tố bối cảnh tác động đến quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường trung học cơ sở

Từ thực tế này cho thấy ngoài việc tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội tham gia QLGDĐĐ cho học sinh cần phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành. Đặc biệt cần phải phối hợp các nội dung, phương pháp, giải pháp GDĐĐ cho học sinh nhằm phát huy tối đa nội lực của người được giáo dục, kịp thời ngăn chặn những tác động tiêu cực, hạn chế những mặt trái của cơ chế thị trường.

Để minh chứng cho những nhận xét, những phân tích ở trên, có thể đưa ra nhận định về **các yếu tố tác động** đến giáo dục đạo đức của học sinh ở các trường THCS thành phố Hà Nội **có sự khác biệt**

2.6. Đánh giá khái quát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội

2.6.1. Điểm mạnh

Đa số học sinh các trường THCS thành phố Hà Nội có nhận thức về chuẩn mực đạo đức chủ yếu là các chuẩn mực đạo đức truyền thống giữ vai trò nền tảng như lòng nhân ái, yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình, kính thầy yêu bạn, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

2.6.2. Hạn chế

Từ kết quả điều tra bằng phiếu cũng như trao đổi trực tiếp, tổng kết thực tiễn, cho thấy những năm gần đây quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS thành phố Hà Nội, mặc dù các cán bộ giáo viên của các trường THCS đều có nhận thức về tầm quan trọng của QLGDĐĐ cho học sinh nhưng thực sự chưa sâu sắc.

Kết luận chương 2

Giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở bên cạnh những kết quả được xã hội ghi nhận song vẫn còn không ít những bất cập, yếu kém cần có những biện pháp khắc phục. Những phẩm chất cần thiết trong công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức cho học sinh được trường THCS chú trọng chưa thực sự đầy đủ. Các trường THCS thành phố Hà Nội đã có nhiều cố gắng củng cố bộ máy quản lý, cải tiến nội dung tuyên truyền giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên nhằm phát huy tính độc lập, sáng tạo, tự chủ của học sinh. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ chuyên trách còn thiếu, chưa được thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nên còn gặp khó khăn và lúng túng trong công việc là điều khó tránh khỏi. Tóm lại, để nâng cao được chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung và chất lượng GDĐĐ nói riêng thì cần phải khắc phục được những hạn chế này. Muốn vậy, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, khoa học và phù hợp để giải quyết thực trạng của các trường THCS thành phố Hà Nội.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc để xây dựng hệ thống các giải pháp

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống; Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa; Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, tác động vào các khâu của quá trình rèn luyện của HS; Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.

3.2. Giải pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS thành phố Hà Nội

* Nhóm các giải pháp quản lý đầu vào

3.2.1. *Giải pháp 1: Quản lý xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh trường trung học cơ sở phù hợp với chương trình giáo dục*

Trên cơ sở kế hoạch chung của Bộ Giáo dục, Phòng Giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm chi tiết hóa các mặt hoạt động QLGDĐĐ cho học sinh phù hợp với đặc điểm của từng khóa học, từng khối, từng lớp cụ thể. Phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân theo chức năng từng đơn vị tham gia GDĐĐ cho học sinh từng tháng, từng học kỳ trong năm học.

3.2.2. *Giải pháp 2: Quản lý các điều kiện tinh thần và vật chất hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở*

Điều kiện tinh thần và vật chất là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động giáo dục. Vì đây là một nhiệm vụ quan trọng của nhà quản lý trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS.

* Nhóm các giải pháp quản lý quá trình

3.2.3. *Giải pháp 3: Thiết lập bộ máy tổ chức và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh*

Tổ chức triển khai kế hoạch, đôn đốc thực hiện kế hoạch, xác định cấu trúc bộ máy. Điều hành các bộ phận thực hiện theo đúng kế hoạch đã định, theo dõi và điều chỉnh kịp thời những lệch lạc và những yếu tố nảy sinh trong quá trình thực hiện một cách linh hoạt, tránh máy móc, tùy tiện

3.2.7. *Giải pháp 4: Chỉ đạo triển khai kế hoạch GDĐĐ theo hướng tích hợp và lồng ghép các hoạt động dạy học ngoại khóa và chính khóa*

Thông qua việc dạy các môn học làm cho học sinh tự giác chiếm lĩnh một cách có hệ thống các khái niệm khoa học gắn liền với những yêu cầu đạo đức, giúp cho các nhận thức đúng đắn những hiện tượng xã hội để lựa chọn cách thức ứng xử đúng đắn trong các tình huống đạo đức.

3.2.5. Giải pháp 5: Đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh

Đa dạng hóa các loại hình hoạt động là công tác giáo dục đạo đức không hướng vào từng học sinh riêng lẻ mà phải tổ chức toàn bộ hoạt động của tập thể học sinh, xây dựng cho học sinh năng lực biết điều khiển tập thể hoạt động theo kế hoạch đã vạch ra; biết giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; biết kiểm tra và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế mà mục đích đề ra; biết nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, xếp loại kết quả hoạt động so với mục đích yêu cầu của nhiệm vụ; biết rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn.

**** Nhóm giải pháp quản lý đầu ra***

3.2.6. Giải pháp 6: Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kiểm tra đánh giá xếp loại đạo đức của học sinh trường THCS

Đối với học sinh trường THCS qui định đánh giá kết quả rèn luyện có tiêu chí, tiêu chuẩn, qui trình đánh giá đảm bảo vừa đầy đủ, vừa toàn diện. Cụ thể, đối với việc đánh giá, xếp loại của học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo qui chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT, áp dụng đối với các học sinh THCS và THPT.

**** Nhóm giải pháp quản lý yếu tố bồi cảnh***

3.2.7. Giải pháp 7: Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

** Tăng cường sức mạnh và khả năng tổ chức phối hợp của các bộ phận, các thành viên trong trường THCS tham gia hoạt động GDDĐ cho học sinh*

** Ngoài sự phối hợp trong nhà trường về QLGD đạo đức cho học sinh. Cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội khác.*

3.3. Mối quan hệ giữa các giải pháp

Mỗi giải pháp đều có những vị trí, vai trò nhất định trong quá trình quản lý giáo dục nói chung và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh nói riêng. Tuy nhiên, không có giải pháp nào là vạn năng, mỗi giải pháp đều có ưu điểm và những hạn chế nhất định. Khi giải quyết một nhiệm vụ quản lý, người ta thường phải vận dụng và phối hợp nhiều giải pháp để giải quyết, phải tùy theo công việc, con người, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà lựa chọn và kết hợp các giải pháp quản lý thích hợp. Bởi vì các giải pháp QLGDĐĐ luôn có mối quan hệ chặt chẽ và hữu cơ với nhau.

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp

3.4.1. Mục đích

Đánh giá tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất

3.4.2. Đối tượng thăm dò ý kiến

Trung cầu bằng phiếu hỏi các đối tượng: Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng chức năng, Giáo viên chủ nhiệm lớp.

3.4.3. Cách thức tiến hành

Khảo sát điều tra bằng phiếu hỏi

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

Qua kết quả khảo nghiệm cho thấy 7 giải pháp đề xuất đều được các chuyên gia đánh giá có tính khả thi và cấp thiết là rất cao

3.5. Tổ chức thử nghiệm

Do điều kiện khách quan và chủ quan không cho phép thực hiện tất cả các giải pháp, tác giả luận án lựa chọn giải pháp để tiến hành thử nghiệm là giải pháp 5: “Đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh”.

Các chuyên đề ngoại khóa sau đây được lựa chọn để thử nghiệm:

Kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3; Tổ chức nói chuyện, thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhân kỉ niệm ngày 19 tháng 5 sinh nhật Bác; Mùa hè xanh; Các hoạt động xã hội nhân ngày 27/7 (ngày Thương binh, liệt sĩ); Kỷ niệm ngày 20 tháng 11 (ngày Nhà giáo Việt Nam):

3.5.1. Mục đích thử nghiệm

Thử nghiệm giải pháp “Đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh” là nhằm mục đích chứng minh giải pháp đã đề xuất nếu được triển khai bài bản sẽ nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội.

3.5.2. Địa điểm thử nghiệm và mẫu thử nghiệm

- Địa điểm thử nghiệm: Trường THCS An Thượng huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Mẫu thử nghiệm: Chọn học sinh 1 lớp khối 6, 1 lớp khối 7, 1 lớp khối 8, 1 lớp khối 9 với tổng số học sinh là 175 em.

3.5.3. Kế hoạch tổ chức thử nghiệm: Quá trình thử nghiệm giải pháp này được thực hiện qua ba giai đoạn

3.5.4. Tiến hành thử nghiệm

1. Đánh giá trình độ đầu vào: Chúng tôi tiến hành kiểm tra đầu vào đối với nhóm học sinh thử nghiệm. Nội dung gồm những câu hỏi về nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh trường THCS liên quan đến nội dung thử nghiệm. Đây là bước có ý nghĩa quan trọng vì việc xác định kết quả đầu vào giúp đánh giá trình độ ban đầu của học sinh trường THCS ở nhóm TN. Sau khi khảo sát đầu vào của nhóm thử nghiệm nội dung câu hỏi về nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức thu được kết quả như sau:

Bảng 3.1: Kết quả đánh giá đầu vào của nhóm thử nghiệm về mặt nhận thức ĐĐ

STT	Mức độ nhận thức	Kết quả đánh giá đầu vào, %
1	Rất cần thiết	15.4
2	Cần thiết	56.5
3	Ít cần thiết	19.3
4	Không cần thiết	8.8
Tổng		100

Kết quả bảng số liệu trên cho thấy, các ý kiến xuất hiện ở cả 4 mức độ luận án tìm hiểu từ Rất cần thiết đến Không cần thiết. Tuy nhiên, nhận thức của các em đánh giá về vấn đề này mới dừng lại ở mức “cần thiết”, được phân đồng ý kiến đánh giá, chiếm 56,5% ý kiến những học sinh trả lời. Mức độ Rất cần thiết về giáo dục đạo đức được các em đánh giá chiếm tỷ lệ thấp hơn, chiếm 15,4%. Có tới 8,8% các em trong nhóm TN cho rằng Không cần thiết; Đây là con số mà các nhà giáo dục cần quan tâm để có định hướng thay đổi nhận thức của các em.

Ngoài khía cạnh nhận thức, tác giả luận án tìm hiểu thái độ của các em trước khi tác động thử nghiệm về các hoạt động chuyên đề ngoại khóa. Kết quả được hiển thị ở bảng dưới đây:

Bảng 3.2: Kết quả đánh giá trình độ đầu vào của nhóm thử nghiệm về mặt thái độ đối với các biểu hiện đạo đức

STT	Mức độ đồng ý	Kết quả đánh giá đầu vào, %
1	Hoàn toàn đồng ý	15.6
2	Đồng ý một phần	40.7
3	Phần lớn không đồng ý	33.6
4	Hoàn toàn không đồng ý	10.1
Tổng		100

Cũng như nhận thức của em đã được khảo sát ở trên, mức độ “Đồng ý một phần” chiếm tỷ lệ lớn nhất trong số các ý kiến trả lời. 15,6% số học sinh được khảo sát đánh giá “Hoàn toàn đồng ý” với những mệnh đề được đưa ra. Trong 12 quan niệm liên quan đến đạo đức, quan niệm “Kính thầy yêu bạn” được 100% các em “Hoàn toàn đồng ý”. Tuy nhiên, ý kiến ở các mệnh đề khác chưa mang tính tập trung, các ý kiến còn dàn trải từ Hoàn toàn đồng ý đến Hoàn toàn không đồng ý. Đánh giá tiếp theo được luận án quan tâm đó là với nhận thức, thái độ về nội dung giáo dục đạo đức như vậy, hành vi các em về vấn đề này như thế nào? Liệu có xảy ra nhận thức, thái độ một đằng nhưng hành vi một nẻo hay không? Nói cách khác, là phải tìm hiểu sự tương đồng thống nhất giữa 3 khía cạnh nhận thức, thái độ và hành vi ở nhóm TN về giáo dục đạo đức. Vì vậy, trước khi tiến hành thử nghiệm tác động, một lần nữa, luận án đã tiến hành khảo sát đánh giá mức độ thực hiện/hành động của các em liên quan đến vấn đề giáo dục đạo đức.

Bảng 3.3: Kết quả đánh giá trình độ đầu vào của nhóm thử nghiệm về mặt hành vi đạo đức

STT	Mức độ thực hiện hành vi	Kết quả đánh giá đầu vào, %
1	Thường xuyên	39.4
2	Thỉnh thoảng	31.9
3	Hiếm khi	18.3
4	Không bao giờ	10.4
Tổng		100

Với hành vi *tham gia hoạt động tư vấn nghề nghiệp, định hướng tương lai* thì rất ít các em đánh giá mức “thường xuyên” hay “thỉnh thoảng”. Có lẽ, việc tư vấn nghề vẫn có thể còn là sớm với học sinh THCS, đặc biệt với các em lớp 6, khi các em vừa từ hoàn thành chương trình tiểu học nên tỷ lệ tham gia hoạt động này không nhiều, chỉ diễn ra ở mức độ “hiếm khi”. Ngoài ra, hình thức *Tự nguyện xung phong vào nhóm học sinh tự quản từ tập thể lớp* vẫn có thể là hình thức mới ở một số trường trong mẫu nghiên cứu. Vì vậy, tỷ lệ các em học sinh thuộc nhóm TN tham gia hoạt động này với tỷ lệ % rất thấp. Trên đây là 3 khía cạnh được tìm hiểu trước khi tiến hành tổ chức các hoạt động chuyên đề ngoại khóa thử nghiệm.

2. Cách thức tiến hành thử nghiệm tổ chức các HĐ chuyên đề ngoại khóa

a) Kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3

Mô tả cách làm:

- Xây dựng kế hoạch để tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn: Xây dựng kịch bản, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động này.

- Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động này: Trong đó đưa ra các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức.

- Chỉ đạo triển khai hoạt động: Phân công, phân nhiệm cụ thể đúng người đúng việc (Phân công Đoàn thanh niên và giáo viên chủ nhiệm các lớp và Ban Giám hiệu nhà trường là đầu mối tổ chức hoạt động và sự tham gia của các em học sinh của các khối, lớp).

- Cuối cùng Ban tổ chức phải đưa ra nhận xét quá trình tổ chức hoạt động và đưa ra ưu điểm và nhược điểm sau đó tổng kết rút kinh nghiệm để các hoạt động sau đạt kết quả tốt hơn.

b) Tổ chức nói chuyện, thi tìm hiểu về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh nhân kỉ niệm ngày 19 tháng 5 sinh nhật Bác.

Mô tả cách làm: Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo cán bộ và giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, Cán bộ lớp, các LLGD tổ chức cho học sinh nghiên cứu, sưu tầm, học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào giáo dục ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân,...Cuối cùng Ban tổ chức tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm.

c) Mùa hè xanh: Hoạt động này diễn ra vào tháng 6, đây là thời điểm các em học sinh trường THCS bắt đầu được nghỉ hè.

Mô tả cách làm: Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa công việc của đội trên địa bàn tới người dân địa phương. Phân công các cán, bộ giáo viên, đoàn viên tổ chức hoạt động chuẩn bị tài lực, vật lực phục vụ cho hoạt động này. Đặc biệt, sắp xếp các công việc cho các em học sinh tham gia, cụ thể như: giao lưu văn nghệ, làm từ thiện,...

d) Các hoạt động xã hội nhân ngày 27/7 (ngày Thương binh, liệt sĩ)

Mô tả cách làm: Tổ chức dâng hương tưởng niệm và làm lễ báo công tại nghĩa trang liệt sĩ, nơi yên nghỉ của các đồng chí hy sinh vì tổ quốc, tham gia từ

thiện. Đây chính là nghĩa cử cao đẹp để giáo dục cho học sinh trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội.

đ) Kỷ niệm ngày 20 tháng 11 (ngày Nhà giáo Việt Nam)

Mô tả cách làm: Phân công, phân nhiệm cho các bộ, giáo viên, Đoàn thanh niên, tổ chức cho học sinh tham dự hoạt động kỉ niệm ngày nhà giáo: Tổ chức văn nghệ chào mừng ngày 20/11, Tổ chức tọa đàm, nói chuyện, tri ân các cựu giáo chức,...

3. Đánh giá kết quả thử nghiệm

Kết quả đánh giá về mặt nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh thuộc nhóm TN sau khi đã thử nghiệm giải pháp “Đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh” qua một số hoạt động diễn ra trong 3 giai đoạn nên nhóm TN thu được kết quả như sau:

a) Kết quả đánh giá về nhận thức giáo dục đạo đức của học sinh THCS

Bảng 3.4: Kết quả thử nghiệm nhận thức về giáo dục đạo đức

STT	Mức độ nhận thức (%)	Kết quả đánh giá đầu vào	Kết quả đánh giá đầu ra
1	Rất cần thiết	15.4	37.2
2	Cần thiết	56.5	34.8
3	Ít cần thiết	19.3	26.9
4	Không cần thiết	8.8	1.1
Tổng		100	100

Tỷ lệ đánh giá “Không cần thiết” của nhóm TN cũng thay đổi rõ rệt từ tỷ lệ 8,8% xuống còn 1,1%. Như vậy, thông qua việc đa dạng hoá các hoạt động chuyên đề ngoại khóa, từ đổi mới đến bổ sung đã làm các em có nhận thức tốt hơn, thay đổi tích cực hơn về thái độ và hành vi đạo đức. Điều này đã đem lại những hình ảnh mới, phong phú trong nhận thức của các em về vai trò của giáo dục đạo đức.

b) Kết quả đánh giá thái độ về giáo dục đạo đức của học sinh THCS

Ở giai đoạn đánh giá đầu ra, không có một em nào thuộc nhóm TN chọn phương án trả lời “Hoàn toàn không đồng ý”, tỷ lệ ý kiến đánh giá “Phần lớn không đồng ý” cũng chỉ còn chiếm 6,7%. Có lẽ, vì đã được tác động về nhận thức nên thái độ về giáo dục đạo đức cũng được ảnh hưởng theo chiều hướng tích cực, đồng thuận với nhận thức của các em. Việc đa dạng hoá các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa đã phát huy tác dụng, làm cho nhận thức và thái độ của học sinh về giáo dục đạo đức thay đổi theo chiều hướng tiến bộ rõ rệt.

Bảng 3.5: Kết quả thử nghiệm về thái độ đối với nội dung GDDĐ

STT	Mức độ	Kết quả đánh giá đầu vào	Kết quả đánh giá đầu ra
1	Hoàn toàn đồng ý	15.6	51.7
2	Đồng ý một phần	40.7	41.6
3	Phần lớn không đồng ý	33.6	6.7
4	Hoàn toàn không đồng ý	10.1	0
	Tổng	100	100

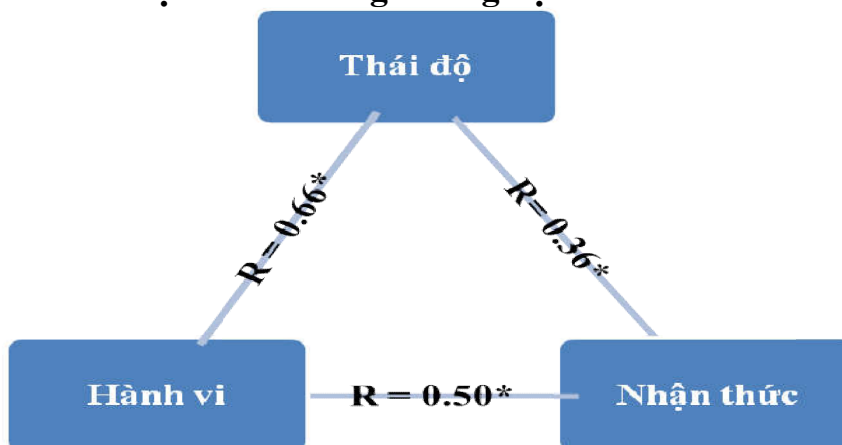
c) Kết quả đánh giá hành vi giáo dục đạo đức ở học sinh THCS**Bảng 3.6: Kết quả thử nghiệm việc thực hiện hành vi giáo dục đạo đức**

STT	Mức độ	Kết quả đánh giá đầu vào	Kết quả đánh giá đầu ra
1	Thường xuyên	39.4	49.3
2	Thỉnh thoảng	31.9	41.6
3	Hiếm khi	18.3	9.1
4	Không bao giờ	10.4	0
	Tổng	100	100

Đánh giá về hành vi thực hiện giáo dục đạo đức đã cho thấy sự thay đổi nhận thức, thái độ kéo theo sự thay đổi về hành vi. So sánh theo chiều ngang, tỷ lệ ý kiến đánh giá “Không bao giờ” từ 10,4% trước khi thử nghiệm xuống 0% ở giai đoạn sau thử nghiệm. Điều đó có nghĩa, sự nhận thức với thái độ đã làm biến chuyển hành vi của các em nhóm TN. Qua các hoạt động thử nghiệm, các em đã thấy rõ hành vi nào là tích cực nên làm và hành vi nào tiêu cực nên loại bỏ.

Mối liên hệ giữa ba chiều cạnh: Nhận thức, thái độ và hành vi GDDĐ cho học sinh THCS

Ở nội dung này, luận án chỉ chọn nhóm TN ở giai đoạn 3 với mục đích tìm mối liên hệ giữa Nhận thức, Thái độ, Hành vi giáo dục đạo đức ở các em học sinh THCS:

Bảng 3.7: Mối liên hệ giữa Nhận thức, Thái độ, Hành vi đạo đức ở các em học sinh trường Trung học cơ sở

Kết quả bảng trên cho thấy, có mối tương quan giữa ba chiều cạnh nhận thức, thái độ, hành vi. Đây đều là tương quan thuận, nhưng mức độ tương quan là khác nhau. Cụ thể, giữa thái độ- hành vi có mối tương quan chặt chẽ, thuận chiều (hệ số tương quan $r=0.66$, $p<0.05$) hơn giữa thái độ-nhận thức ($r=0.36$, $p<0.05$) và nhận thức-hành vi ($r=0.5$, $p<0.05$). Mối tương quan giữa nhận thức và thái độ là tương quan thuận chiều nhưng không chặt chẽ như hai chiều cạnh kia. Như vậy, có thể nói rằng, học sinh càng nhận thức tốt về việc giáo dục đạo đức thì thái độ và hành vi thực hiện các nội dung giáo dục đạo đức càng tốt. Ngược lại, học sinh càng nhận thức kém về giáo dục đạo đức thì thái độ và hành vi thực hiện các nội dung giáo dục đạo đức càng kém.

4. Nhận xét sau khi thử nghiệm

Trong quá trình thử nghiệm đã được tiến hành hết sức nghiêm túc, khoa học, khách quan và phù hợp với đặc thù của khoa học quản lý giáo dục và đã thu được kết quả thử nghiệm. Từ đó có thể khẳng định việc áp dụng giải pháp “Đa dạng hóa các loại hình hoạt động chuyên đề ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh” là rất khả thi và có kết quả đánh giá rất cao và có thể áp dụng vào các trường THCS ở các địa phương trong cả nước có những đặc điểm tương đồng. Giải pháp này có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS thành phố Hà Nội nói riêng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Kết luận chương 3

Giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở là một quá trình lâu dài và phức tạp. Đó là quá trình thực hiện đồng bộ giữa nâng cao nhận thức và hình thành thái độ, cảm xúc, niềm tin và thói quen hành vi theo các chuẩn mực đạo đức. Để quá trình đó mang lại hiệu quả như mong muốn, luận án đã căn cứ vào kết quả khảo sát thực trạng và dựa vào cơ sở lí luận của quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đề xuất ra những giải pháp cụ thể. Đặc biệt các cán bộ quản lý giáo dục và các chuyên gia đánh giá cao tính khả thi và sự cần thiết của tất cả các giải pháp này. Chính vì vậy, cần phải thực hiện đồng bộ và gắn bó các giải pháp này với nhau, làm tiền đề cho nhau nhằm đạt được kết quả tối ưu trong hệ thống quản lý của các trường trung học cơ sở.

Hơn nữa trong quá trình nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm giải pháp “đa dạng hóa các loại hình hoạt động đáp ứng nhu cầu, phát huy vai trò chủ thể của học sinh” tại trường trung học cơ sở trên thành phố Hà Nội. Kết quả thử nghiệm cho thấy có sự chuyển biến và thay đổi theo hướng tích cực hơn về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh. Điều này cho phép bước đầu khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học và việc hoàn thành nghiên cứu của Luận án.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

QLGDĐĐ cho học sinh có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình đào tạo nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng ở các trường THCS. Đây là quá trình lâu dài, phức tạp đòi hỏi có sự quan tâm của Ban Giám hiệu nhà trường đến từng cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường. Vì vậy nâng cao chất lượng và hiệu quả QLGDĐĐ cho học sinh trong các trường THCS là việc làm cấp thiết.

2. Khuyến nghị

Dựa trên thực tiễn GDĐĐ và QLGDĐĐ ở các trường THCS thành phố Hà Nội, để có điều kiện thực hiện tốt các giải pháp đã đề xuất ở trên một cách có hiệu quả tối ưu. Xin mạnh dạn đề xuất một số khuyến nghị như sau:

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng hệ thống văn bản pháp qui xác định nhiệm vụ, qui định trách nhiệm, nội dung thực hiện việc QLGDĐĐ cho từng bộ phận, tổ chức và cá nhân trong các trường trung học cơ sở.

Bộ Giáo dục và Đào tạo nên xây dựng bảng đánh giá đạo đức về lượng hóa tiêu chuẩn đạo đức của học sinh nhằm giúp các nhà trường nói chung và các trường THCS nói riêng dễ dàng vận dụng trong quá trình đánh giá, xếp loại hạnh kiểm cho học sinh.

2.3. Đối với các trường trung học cơ sở của thành phố Hà Nội

Các trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên và CBQLGD và các LLGD tham gia QLGDĐĐ cho học sinh của trường mình.

Phối kết hợp, lồng ghép hữu cơ giữa dạy học trên lớp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giữa các hoạt động trong và ngoài nhà trường nhằm hình thành nhân cách và phát huy tính chủ động tích cực tham gia của học sinh trường THCS.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội trong QLGDĐĐ cho học sinh như một vòng tròn khép kín không tuyệt đối hóa vai trò của chủ thể nào.